

BÀI 3: DÀN NHẠC MÙA HÈ (tiết 11 – 14, SHS, tr.34 – 36)

I. MỤC TIÊU

1. Giải được câu đố về các mùa; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả về đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình*; biết liên hệ bản thân: *Yêu mến mùa hè, vạn vật quanh mình*; nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm của bầu trời, cây cối, hoa quả mùa hè.
3. Viết đúng chữ *T* hoa và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, câu kể và dấu chấm.
5. Nói được những âm thanh mình yêu thích vào mùa hè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, video clip về cảnh vật mùa hè, về 2 nhạc cụ: nhị, hồ và cảnh nghệ sĩ dùng nhị, hồ trong dàn nhạc (nếu có); băng nhạc bài hát về mùa hè (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa *T*.
- Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3a.
- Bảng phụ ghi BT 3b.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đố bạn về các mùa (Đáp án: *mùa xuân – mùa thu*).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Dàn nhạc mùa hè*.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: hình ảnh, màu sắc,...

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng vui nhộn).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *loa, nhịp chày, sóng đôi...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ; nhấn giọng một số từ ngữ biểu thị nội dung hoặc cảm xúc: *Tiếng chim cúc cu//; Cung trầm cung bồng//; ...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *nhị, hồ* (tên 2 loại nhạc cụ truyền thống), *cung* (đơn vị đo khoảng cách giữa các nốt nhạc) (GV có thể cho HS xem tranh nhị, hồ; xem video clip nghệ sĩ biểu diễn nhạc có dùng nhị, hồ),...
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình.*
- HS liên hệ bản thân: *Yêu mến mùa hè, vạn vật quanh mình.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại cả bài.
- HS luyện đọc lại trong nhóm nhỏ, trước lớp cả bài.
- HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).
- HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.
- Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Sắc màu mùa hạ.*
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ nêu đặc điểm của thiên nhiên mùa hạ (Gợi ý: bầu trời: *cao, xanh, đầy nắng, nắng vàng rực rỡ, nắng chói chang, ...*; cây cối: *xanh biếc, xum xuê, ...*; hoa quả: *kết trái, chín, vàng, đỏ, nâu, thơm, ngon, ...* Lưu ý: ở miền Nam, mùa hạ là mùa mưa, GV không gò ép HS nói theo 4 mùa ở miền Bắc. GV có thể mở rộng cho HS ở miền Bắc/ miền Nam).
- HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV có thể tổ chức trò chơi tiếp sức/ truyền điện).

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ T hoa

- HS quan sát mẫu chữ *T* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *T* hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *T* hoa.
- HS viết chữ *T* hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ *T* hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Tác đất tác vàng*.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *T* hoa và cách nối từ chữ *T* hoa sang chữ *á*.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Tác*.
- HS viết chữ *Tác* và câu ứng dụng *Tác đất tác vàng* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:

*Ai ơi về miệt Tháp Mười
Cả tôm sắn bắt, lúa trời sắn ăn.
Ca dao*

- HS viết chữ *T* hoa, chữ *Tháp* và câu ca dao vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

3.1. Tìm từ ngữ không cùng nhóm

- HS xác định yêu cầu của BT 3a.
- HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT. Chia sẻ kết quả trước lớp bằng cách giơ thẻ từ (từ không cùng nhóm) (Đáp án: cụm mây màu xanh: *lạnh ngắt*, cụm mây màu vàng: *nâu đất*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

3.2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm

- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 4 bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn*. Chia sẻ và thống nhất kết quả trong nhóm (Đáp án: *trong veo, vàng, nhỏ, tròn*. Lưu ý: GV giải thích thêm *màu ngọc bích – màu như màu ngọc bích*; còn *tan* và *say sưa* là từ ngữ chỉ trạng thái của sự vật, không phải từ ngữ chỉ đặc điểm vì chúng không chỉ màu sắc, không chỉ hình dáng, không chỉ tính tình).
- Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4.
- HS thảo luận nhóm đôi, chọn cách ngắt câu phù hợp.
- HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- HS viết vào VBT đoạn văn đã ngắt câu, viết hoa đầu câu, đặt dấu chấm cuối câu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về những âm thanh em yêu thích vào mùa hè.*
- HS nghe GV hướng dẫn những nội dung có thể trao đổi với bạn:
 - + Những hoạt động em yêu thích.
 - + Lí do em yêu thích hoạt động đó.
 - + Cảm xúc của em khi thực hiện hoạt động.
 - + ...
- HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.